

Số: 51 /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 07 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm
trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 – 2030
và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ năm 2008;

Căn cứ Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

Theo đề nghị của Ban An toàn giao thông tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. *J. O*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Bộ GTVT; Bộ Công an;
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CVP và các PCVP UBND tỉnh;
- Văn phòng Ban ATGT tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Hải Long



KẾ HOẠCH

**thực hiện Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự,
an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 – 2030
và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

(Kèm theo Quyết định số 51/QĐ-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh Gia Lai)

Thực hiện Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch hành động quốc gia số 260/KH-UBATGTQG ngày 28/7/2022 của Ủy ban An toàn giao thông Quốc gia, Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021 – 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 nhằm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và hạn chế tai nạn giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Gia Lai; bảo đảm thực hiện đồng bộ 05 trụ cột về an toàn giao thông đường bộ, gồm: (1) Quản lý nhà nước, (2) Kết cấu hạ tầng giao thông, (3) Phương tiện giao thông, (4) Người tham gia giao thông, (5) Ứng phó sau tai nạn giao thông, theo hướng tiếp cận hệ thống an toàn giao thông hiện đại, hoạt động giao thông đường bộ an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả và thân thiện môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

2. Yêu cầu

- Quán triệt quan điểm bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội, trước hết là của cơ quan quản lý nhà nước có chức năng và của người tham gia giao thông.

- Kế hoạch thực hiện chiến lược bảo đảm trật tự, an toàn giao thông phải phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, giao thông vận tải và các ngành có liên quan trên địa bàn tỉnh.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu cụ thể, tiến độ thực hiện từng giai đoạn để có cơ sở chỉ đạo và bố trí nguồn lực thực hiện.

- Bảo đảm đủ nguồn lực cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; ứng dụng khoa học công nghệ hiện đại, đặc biệt là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đổi mới toàn diện công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ theo định hướng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tổ chức thực hiện Kế hoạch. Các cơ quan, đơn vị chủ trì hoặc phối hợp thực hiện nhiệm vụ được giao phải xây dựng kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm hiệu quả, đáp ứng tiến độ.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Hàng năm giảm 5% - 10% số người chết và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ một cách bền vững, tiến tới xây dựng hệ thống giao thông an toàn, thông suốt, thuận tiện, hiệu quả và thân thiện; thể chế quản lý về an toàn giao thông phù hợp, hiệu lực và hiệu quả; phương tiện giao thông an toàn, hiện đại, thân thiện môi trường; người tham gia giao thông có kiến thức, kỹ năng, ý thức chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, hình thành văn hóa giao thông an toàn; có hệ thống cấp cứu, điều trị kịp thời, hiệu quả đối với nạn nhân tai nạn giao thông; áp dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Mục tiêu cụ thể giai đoạn 2021 - 2030

a) Quản lý nhà nước về trật tự, an toàn giao thông

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông, tổ chức bộ máy quản lý an toàn giao thông từ tỉnh đến cơ sở được hoàn thiện, hoạt động có hiệu lực và hiệu quả.

- Cơ sở dữ liệu an toàn giao thông được xây dựng và hoàn thiện theo công nghệ hiện đại, có kết nối đồng bộ, đáp ứng yêu cầu của công tác quản lý và nghiên cứu về an toàn giao thông.

- Tất cả 05 trụ cột về an toàn giao thông đường bộ được ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, đặc biệt là các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Kết cấu hạ tầng và tổ chức giao thông

- Xóa bỏ kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông trên hệ thống đường bộ; bảo đảm 100% các tuyến đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo được thẩm tra, thẩm định an toàn giao thông theo quy định; lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm trên tất cả các tuyến quốc lộ, đường tỉnh; các công trình xây dựng lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và đường tỉnh không làm gia tăng ùn tắc, tai nạn giao thông.

- 100% các tuyến quốc lộ, đường tỉnh (từ cấp III trở lên) xây dựng mới và 75% chiều dài quốc lộ đang khai thác đạt mức độ an toàn giao thông từ 3 sao trở lên theo tiêu chuẩn Chương trình đánh giá an toàn giao thông đường bộ toàn cầu.

- Các tuyến đường bộ xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo được xem xét xây dựng làn đường dành riêng cho mô tô, xe gắn máy, xe đạp khi đủ điều kiện và bảo đảm an toàn cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

- 100% hệ thống đường tỉnh, 50% trở lên hệ thống đường huyện được xây dựng và lắp đặt đầy đủ các công trình, trang thiết bị bảo đảm an toàn giao thông.

- Hoàn thành hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi trên các tuyến đường chính trong thành phố Pleiku.

- Huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các điểm dừng, trạm dừng nghỉ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến đường cao tốc, quốc lộ và đường tỉnh, đảm bảo người lái xe không quá 04 giờ là được dừng nghỉ theo quy định.

- 100% khu vực công trường học nằm trên các tuyến quốc lộ, đường tỉnh, các đường trục chính đô thị được tổ chức giao thông bảo đảm an toàn và chống ùn tắc giao thông; thiết lập tốc độ giới hạn 30 km/h, 40 km/h phù hợp cấp hạng đường đối với khu vực công trường học trên địa bàn thành phố Pleiku.

c) Phương tiện giao thông

- Loại bỏ 100% xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh không được tham gia giao thông; triển khai kiểm soát phát thải khí thải định kỳ đối với xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông theo quy định.

- 100% chủ xe ô tô sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.

d) Người tham gia giao thông

- 100% người tham gia giao thông được giáo dục, phổ biến kiến thức, pháp luật về trật tự, an toàn giao thông và các kỹ năng tham gia giao thông an toàn.

- Hệ thống đào tạo, sát hạch và cấp Giấy phép lái xe đạt tiêu chuẩn theo quy định, tương đương với các nước phát triển trên thế giới, hội nhập toàn diện theo Công ước viên 1968 về giao thông đường bộ.

đ) Cứu nạn, cứu hộ và cấp cứu y tế tai nạn giao thông

- 100% các tuyến cao tốc, quốc lộ được bố trí đầy đủ hệ thống các trạm cấp cứu, hoặc trong vùng phục vụ của cơ sở y tế có khả năng cấp cứu nạn nhân tai nạn giao thông, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

- Đảm bảo trung tâm cấp cứu y tế 115 có khả năng tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được yêu cầu cấp cứu.

- Tất cả bệnh viện đa khoa cấp huyện trở lên đảm bảo năng lực cấp cứu, tiếp cận nạn nhân tai nạn giao thông trong thời gian nhanh nhất kể từ khi nhận được thông tin yêu cầu cấp cứu.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

- Giai đoạn 2031 - 2045, hàng năm kéo giảm tai nạn giao thông đường bộ ở cả ba tiêu chí về số vụ tai nạn giao thông, số người chết và số người bị thương, hướng đến mục tiêu sẽ không có người chết do tai nạn giao thông đường bộ được nêu tại Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Hệ thống quản lý nhà nước về an toàn giao thông được hoàn thiện, hoạt động hiệu quả, ổn định, bền vững từ tinh đến cơ sở; cơ bản hoàn thành việc triển khai, áp dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông; hệ thống đường bộ được xây dựng hiện đại, đồng bộ, đầy đủ công trình, trang thiết bị an toàn giao thông, đáp ứng tiêu chí về tuyến đường thân thiện cho mọi đối tượng tham gia giao thông; vận tải hành khách công cộng phát triển với hạ tầng kết nối và chất lượng dịch vụ vận tải hành khách được nâng cao; các trạm cứu nạn, cứu hộ và cấp cứu y tế tai nạn giao thông được hiện đại hóa và giảm thời gian tiếp cận nạn nhân.

- Hình thành văn hóa giao thông an toàn và ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông; xây dựng thói quen tham gia giao thông bằng dịch vụ vận tải công cộng, đi bộ và đi xe đạp trong đô thị.

III. NHIỆM VỤ

Chủ động ứng dụng và phát triển các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để triển khai thực hiện đồng bộ 05 trụ cột về an toàn giao thông đường bộ nhằm đạt mục tiêu của Kế hoạch, gồm:

1. Hoàn thiện thể chế và chính sách pháp luật về an toàn giao thông; nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan để quản lý và thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, giải pháp về an toàn giao thông.

2. Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và tổ chức giao thông hiện đại, an toàn, thông suốt, thân thiện; tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường bộ trọng yếu, bảo đảm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông.

3. Nâng cao điều kiện an toàn của phương tiện tham gia giao thông; quản lý chặt chẽ hoạt động vận tải bằng xe ô tô.

4. Tập trung tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng tham gia giao thông an toàn, kết hợp với công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực giao thông đường bộ nhằm nâng cao ý thức tự giác chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông, xây dựng văn hóa giao thông trong toàn dân. Tiếp tục ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe; đẩy mạnh đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số.

5. Xây dựng hệ thống cứu nạn, cứu hộ và cấp cứu y tế tai nạn giao thông, kết hợp phát triển mạng lưới thông tin liên lạc hiện đại nhằm ứng phó kịp thời tai nạn giao thông.

IV. GIẢI PHÁP

1. Nhóm giải pháp về quản lý, thể chế, chính sách

a) Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, kịp thời ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ; tập trung vào các lĩnh vực: tổ chức

giao thông, vận tải và dịch vụ vận tải; số hóa công tác quản lý; hệ thống giao thông thông minh.

b) Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng, hạn chế việc sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, đặc biệt là tại các đô thị.

c) Hoàn thiện mô hình, chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông các cấp, các cơ quan, đơn vị liên quan cho phù hợp với tình hình mới.

d) Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về an toàn giao thông ở cấp tỉnh và cấp huyện đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý và thi hành pháp luật; tập trung ứng dụng công nghệ hiện đại, thành tựu khoa học công nghệ mới để xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đảm bảo kết nối và chia sẻ thông tin trong các lĩnh vực: thống kê tai nạn giao thông tích hợp số liệu báo cáo tai nạn giao thông tại hiện trường, số liệu tai nạn, thương tích của cơ sở cấp cứu và điều trị nạn nhân tai nạn giao thông; thiết bị giám sát hành trình và camera giám sát trên các xe ô tô kinh doanh vận tải kết nối và chia sẻ phục vụ thanh tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ kết nối và chia sẻ với hệ thống dữ liệu đăng ký phương tiện, đăng kiểm phương tiện, giấy phép lái xe; xây dựng hệ thống báo cáo và phân tích tình hình trật tự, an toàn giao thông cấp tỉnh, cấp huyện.

2. Nhóm giải pháp về kết cấu hạ tầng

a) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch, đảm bảo các mục tiêu về an toàn giao thông trong quy hoạch tỉnh và quy hoạch có liên quan đến lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định của Luật Quy hoạch và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đường bộ theo hướng tiếp cận, ứng dụng công nghệ hiện đại, thiết kế tuyến đường thân thiện và hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng, tổ chức giao thông.

c) Thực hiện thẩm tra, thẩm định, đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đối với hệ thống đường bộ.

d) Tập trung đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường bộ trọng yếu theo quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông; ưu tiên xây dựng các tuyến liên kết các vùng động lực, liên kết giữa các địa phương với các trung tâm kinh tế của cả nước và các tỉnh, các tuyến tránh đô thị, các điểm kết nối giao thông vận tải.

đ) Tăng cường quản lý công tác quy hoạch và xây dựng đô thị, bảo đảm các công trình xây dựng lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và đường tỉnh không làm gia tăng ùn tắc, tai nạn giao thông.

e) Xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.

g) Xây dựng làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp đối với các đoạn tuyến đủ điều kiện, ưu tiên các tuyến quốc lộ đi qua khu đô thị và khu đông dân cư.

h) Huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các điểm dừng, trạm dừng nghỉ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến đường cao tốc, quốc lộ và đường tỉnh, đảm bảo người lái xe không quá 04 giờ là được dừng nghỉ theo quy định.

i) Ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý, điều hành giao thông:

- Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn mạng lưới giao thông, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và hiện đại hóa công tác bảo trì đường bộ, phát hiện, xử lý kịp thời các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ.

- Xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh bảo đảm khả năng thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực, cung cấp hướng dẫn đi lại cho người tham gia giao thông thông qua công nghệ thông tin trực tuyến.

k) Nâng cao trách nhiệm của chính quyền cấp huyện, cấp xã và các cơ quan chức năng, kiên quyết lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm.

l) Nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học, trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.

m) Nghiên cứu áp dụng đồng nhất giới hạn tốc độ tối đa của xe cơ giới qua khu vực trường học trên địa bàn thành phố Pleiku không quá 30 km/h đối với đường hai chiều không có dải phân cách giữa, đường một chiều có một làn xe cơ giới; không quá 40 km/h đối với đường đôi, đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên.

n) Nghiên cứu áp dụng đồng nhất giới hạn tốc độ tối đa không quá 50 km/h đối với xe cơ giới trong các đô thị, khu đông dân cư trừ các tuyến đường có chức năng giao thông cơ động cao.

3. Nhóm giải pháp về phương tiện và vận tải

a) Thực hiện kiểm soát phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông theo quy định; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát thực hiện kiểm định phương tiện.

b) Kiên quyết loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh thuộc diện không được tham gia giao thông; gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương trong việc thực hiện.

c) Phát triển vận tải hành khách công cộng, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp vận tải đầu tư phương tiện, mở rộng hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải khách công cộng, đặc biệt là phương tiện giao thông công cộng đáp ứng nhu cầu tiếp cận giao thông cho người khuyết tật, người cao tuổi.

d) Triển khai ứng dụng toàn diện các hệ thống giám sát phương tiện, cảnh báo cho lái xe, hệ thống quản lý an toàn, điều hành của bến xe, của các doanh nghiệp vận tải bằng xe ô tô; sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.

đ) Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, sinh viên, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng.

4. Nhóm giải pháp về người điều khiển phương tiện

a) Tiếp tục ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý, đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe, nâng cao kỹ năng tham gia giao thông an toàn cho người điều khiển phương tiện.

b) Đẩy mạnh đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt.

5. Nhóm giải pháp về tuyên truyền, giáo dục về an toàn giao thông

a) Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng:

- Mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về an toàn giao thông và văn hóa giao thông, trong đó chú trọng tuyên truyền, phổ biến về kỹ năng phòng tránh tai nạn, kỹ năng điều khiển phương tiện tham gia giao thông an toàn; hậu quả của tai nạn giao thông đường bộ do chạy quá tốc độ cho phép, sử dụng ma túy, chất có cồn, sử dụng điện thoại, không đội mũ bảo hiểm đạt chuẩn, không thắt dây an toàn, không sử dụng ghế ngồi cho trẻ em trong ô tô.

- Tăng cường thời lượng tuyên truyền, hướng dẫn an toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Gia Lai, các nền tảng truyền thông kỹ thuật số.

b) Tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở:

- Xây dựng các chương trình phát thanh phù hợp với đặc điểm của địa phương, vùng miền, tôn giáo, bằng ngôn ngữ của nhiều dân tộc để truyền thông tại cơ sở, phát trên hệ thống loa truyền thanh kèm theo chuyên mục hỏi, đáp về an toàn giao thông.

- Hệ thống thông tin cơ sở tổ chức biên tập lại nội dung thông tin tuyên truyền về an toàn giao thông phù hợp với địa phương phát qua hệ thống loa truyền thanh của cơ sở.

c) Triển khai Kế hoạch số 2123/KH-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án Tuyên truyền về An toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2020 – 2025.

d) Phát huy có hiệu quả các loại hình tuyên truyền phù hợp với tình hình thực tế, kết hợp các phương pháp truyền thống với việc ứng dụng khoa học công nghệ; xác định, phân loại các đối tượng tuyên truyền để có hình thức, phương pháp tuyên truyền đối với từng đối tượng cụ thể:

- Tổ chức tuyên truyền trực tiếp, trong hoạt động cộng đồng, tuyên truyền thông qua các bảng tin công cộng, màn hình điện tử, cầm nang, sổ tay an toàn giao thông, tờ rơi, pa-nô, áp phích, tranh cổ động... với hình ảnh trực quan sinh động; lồng ghép tuyên truyền trong hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể thao và các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở.

- Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về an toàn giao thông qua các nền tảng công nghệ thông tin như internet, mạng xã hội, điện thoại, thiết bị di động thông minh, bằng các công cụ hình ảnh trực quan, các ứng dụng trò chơi, các cầm nang, sổ tay an toàn giao thông.

đ) Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông; tổ chức vận động xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

e) Giáo dục an toàn giao thông trong trường học:

- Giảng dạy tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, văn hóa giao thông, kỹ năng tham gia giao thông an toàn vào các môn học và hoạt động giáo dục, tổ chức ngoại khóa, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo,... đảm bảo thời lượng tối thiểu theo quy định đối với từng cấp học; tăng cường phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục an toàn giao thông cho học sinh; xây dựng văn hóa giao thông trong học sinh, sinh viên.

- Tăng cường đầu tư trang bị phương tiện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy về an toàn giao thông; tiếp tục duy trì, phát triển mô hình “cổng trường an toàn”; xây dựng, phát triển mô hình khu vực trường học an toàn giao thông.

g) Tuyên truyền qua các hoạt động khác:

- Tiếp tục thực hiện “Năm an toàn giao thông”, “Tháng cao điểm an toàn giao thông” và tuyên truyền vào dịp Tết, lễ, hội theo chuyên đề cụ thể tại các địa phương.

- Tuyên truyền nâng cao ý thức, phẩm chất của lực lượng thực thi pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn kiến thức pháp luật giao thông, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp cho các lái xe trong các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, đặc biệt là lái xe tải và xe khách liên tỉnh; xây dựng văn hóa giao thông trong các đơn vị vận tải bằng xe ô tô; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong việc thực hiện nhiệm vụ này.

- Đưa nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật và chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông vào sinh hoạt thường xuyên của các cơ quan nhà nước, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức tôn giáo. Tiếp tục đưa việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông là một tiêu chí đánh giá chất lượng của cơ quan, tổ chức đoàn thể, cán bộ, công chức, viên chức, hội viên và là một tiêu chuẩn đánh giá đạo đức cuối năm của học sinh, sinh viên.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân, nhất là tại các đô thị sử dụng phương tiện vận tải hành khách công cộng, góp phần giảm ùn tắc giao thông, tai nạn giao thông.

6. Nhóm giải pháp về thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm

a) Ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; trong đó, tập trung đầu tư xây dựng hệ thống camera ứng dụng công nghệ tự động để nhận diện, phát hiện lỗi vi phạm trên các tuyến đường bộ trọng điểm và trong đô thị.

b) Tăng cường triển khai các giải pháp công nghệ để giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chức năng khi kiểm tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về trật tự, an toàn giao thông.

c) Thường xuyên, liên tục thực hiện chiến dịch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy, đặc biệt tập trung vào đối tượng là lái xe chuyên nghiệp như lái xe tải, xe container, xe khách tuyến cố định liên tỉnh; các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, nhất là đối với thanh thiếu niên; vi phạm về tải trọng phương tiện; các hành vi tổ chức đua xe trái phép.

d) Ứng dụng công nghệ để giám sát, xử lý tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, trông giữ phương tiện làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

đ) Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra, tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của các lực lượng thực thi pháp luật trong lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

e) Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn đường bộ.

g) Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc sản xuất và lưu thông mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường.

7. Nhóm giải pháp về cứu nạn, cứu hộ và cấp cứu y tế tai nạn giao thông

a) Nâng cao năng lực, hiện đại hóa trang thiết bị các cơ sở y tế hiện có, thành lập mới các trạm cấp cứu y tế đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định, ứng trực 24/24h tại các bệnh viện đa khoa cấp huyện, các trạm dừng nghỉ hoặc tại các địa điểm đảm bảo bán kính phục vụ trung bình khoảng 50km,

đồng thời xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian không quá 30 phút kể từ khi nhận thông tin yêu cầu cấp cứu.

b) Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115; đồng thời xây dựng, phát triển mô hình đội, nhóm sơ cứu tai nạn giao thông bằng xe mô tô.

c) Thống kê số liệu về số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông được cứu chữa tại các cơ sở y tế.

d) Tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường.

8. Nhóm giải pháp về phát triển nguồn nhân lực

a) Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

b) Chú trọng công tác đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực từ cấp tỉnh đến cơ sở bảo đảm khả năng tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông.

9. Nhóm giải pháp về nguồn kinh phí

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước, bảo đảm đủ nguồn kinh phí cho công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch.

b) Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân bổ kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ phù hợp với tình hình thực tiễn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước; nguồn vốn xã hội hóa huy động từ các thành phần kinh tế; nguồn tài trợ từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện theo từng giai đoạn 2021 – 2025, 2026 – 2030 và 2031 – 2045 chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

2. Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị liên quan; Giám đốc Công an tỉnh; Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung, tiến độ thực hiện, nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch có trách nhiệm xây dựng kế hoạch chi tiết, chương trình, đề án, dự án, đồng thời lập dự toán kinh phí trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để tổ chức triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Hằng năm, tại thời điểm xây dựng dự toán, Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách và trên cơ sở dự toán được lập theo đúng quy định của các cơ quan, đơn vị có liên quan, kiểm tra, tổng hợp, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành để triển khai các nhiệm vụ trong Kế hoạch; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc bảo đảm nguồn lực để thực hiện Kế hoạch.

4. Theo trách nhiệm quản lý tại địa phương, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng phối hợp với các sở, ban, ngành tổ chức thực hiện các nhóm giải pháp được nêu tại mục IV Kế hoạch này trên địa bàn quản lý.

5. Giao Ban An toàn giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện Kế hoạch này; thường xuyên rà soát, cập nhật, kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn; theo dõi, tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh./.



PHỤ LỤC

Nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình thực hiện giai đoạn 2021 - 2045

(Kèm theo Quyết định số 51 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2023 của UBND tỉnh Gia Lai)

Stt	Nội dung công việc	Giai đoạn thực hiện			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		2021 - 2025	2026 - 2030	2031 - 2045		
I	THỂ CHẾ, CHÍNH SÁCH					
1	Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật, kịp thời ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ.				Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
2	Thường xuyên rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong hoạt động giám sát, tuần tra, kiểm soát về trật tự, an toàn giao thông cho phù hợp với tình hình mới.				Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
3	Xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách khuyến khích phát triển vận tải khách công cộng, hạn chế việc sử dụng phương tiện cơ giới cá nhân, đặc biệt là tại các đô thị.				Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
4	Hoàn thiện mô hình, chức năng, nhiệm vụ và nâng cao năng lực của Ban An toàn giao thông các cấp, các cơ quan, đơn vị liên quan cho phù hợp với tình hình mới.				Ban An toàn giao thông tỉnh	Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể; UBND cấp huyện
5	Xây dựng, kết nối và hoàn thiện cơ sở dữ liệu về an toàn giao thông ở cấp tỉnh, cấp huyện đồng bộ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý và thi hành pháp luật.				Sở Giao thông vận tải	Công an tỉnh; các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
6	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong việc thống kê tai nạn giao thông, xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu tai nạn giao thông đường bộ cấp tỉnh, cấp huyện.				Công an tỉnh	Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Ban ATGT tỉnh; UBND

Stt	Nội dung công việc	Giai đoạn thực hiện			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp cấp huyện
		2021 – 2025	2026 – 2030	2031 – 2045		
7	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu thiết bị giám sát hành trình và camera giám sát trên các xe ô tô kinh doanh vận tải, đảm bảo kết nối, sử dụng chung cho các cơ quan chức năng về thanh tra, tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm.				Sở Giao thông vận tải	Công an tỉnh; UBND cấp huyện
8	Xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trong đó có kết nối và chia sẻ với hệ thống dữ liệu đăng ký phương tiện, đăng kiểm phương tiện, giấy phép lái xe.				Sở Tư pháp	Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện
9	Xây dựng hệ thống báo cáo và phân tích tình hình trật tự, an toàn giao thông cấp tỉnh, cấp huyện.				Ban An toàn giao thông tỉnh	Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể; UBND cấp huyện
II KẾT CẤU HẠ TẦNG GIAO THÔNG VÀ TỔ CHỨC GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ						
1	Quản lý nhà nước về quy hoạch, bảo đảm các mục tiêu về an toàn giao thông trong quy hoạch tỉnh và quy hoạch có liên quan đến lĩnh vực giao thông đường bộ theo quy định của Luật Quy hoạch và các quy định pháp luật có liên quan.				Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Giao thông vận tải, Sở Xây dựng; UBND cấp huyện
2	Áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về đường bộ theo hướng tiếp cận, ứng dụng công nghệ hiện đại, thiết kế tuyến đường thân thiện và hệ thống đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đường bộ tiên tiến trong thiết kế, xây dựng, tổ chức giao thông.				Sở Giao thông vận tải	UBND cấp huyện
3	Thực hiện thẩm tra, thẩm định, đánh giá, xếp hạng an toàn giao thông đối với hệ thống đường bộ.				Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng; UBND cấp huyện

Stt	Nội dung công việc	Giai đoạn thực hiện			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		2021 – 2025	2026 – 2030	2031 – 2045		
4	Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo các tuyến đường bộ trọng yếu theo quy hoạch đã được phê duyệt, bảo đảm đạt điều kiện an toàn cao cho tất cả các đối tượng tham gia giao thông; ưu tiên xây dựng các tuyến liên kết các vùng động lực, liên kết giữa các địa phương với các trung tâm kinh tế của cả nước và các tỉnh, các tuyến tránh đô thị, các điểm kết nối giao thông vận tải.				Sở Giao thông vận tải	Sở KH&ĐT; UBND cấp huyện
5	Tăng cường quản lý công tác quy hoạch và xây dựng đô thị, bảo đảm các công trình xây dựng lớn khi kết nối trực tiếp ra đường đô thị, quốc lộ và đường tỉnh không làm gia tăng ùn tắc, tai nạn giao thông.				Sở Xây dựng	Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện
6	Xây dựng hệ thống giao thông tiếp cận cho người khuyết tật, người cao tuổi tại các đô thị, các công trình bảo đảm an toàn giao thông cho các đối tượng tham gia giao thông dễ bị tổn thương.				Sở Xây dựng	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Ban ATGT tỉnh; UBND cấp huyện
7	Xây dựng làn đường dành riêng cho xe mô tô, xe gắn máy, xe đạp đối với các đoạn tuyến đủ điều kiện, ưu tiên các tuyến quốc lộ đi qua khu đô thị và khu đông dân cư.				Sở Giao thông vận tải	Sở Xây dựng, Sở KH&ĐT, Ban ATGT tỉnh; UBND cấp huyện
8	Huy động nguồn lực đầu tư, xây dựng các điểm dừng, trạm dừng nghỉ để phục vụ nhu cầu thiết yếu của lái xe, hành khách, phương tiện dọc các tuyến đường cao tốc, quốc lộ và đường tỉnh, đảm bảo người lái xe không quá 04 giờ là được dừng nghỉ theo quy định.				Sở Giao thông vận tải	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND cấp huyện

Stt	Nội dung công việc	Giai đoạn thực hiện			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		2021 – 2025	2026 – 2030	2031 – 2045		
9	Áp dụng đồng bộ hệ thống quản lý, điều hành giao thông thông minh để bảo đảm việc vận hành, khai thác an toàn mạng lưới giao thông, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và hiện đại hóa công tác bảo trì đường bộ, phát hiện, xử lý kịp thời điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông đường bộ.				Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
10	Xây dựng trung tâm điều hành giao thông thông minh bảo đảm khả năng thu thập, xử lý và chia sẻ dữ liệu về tình trạng hoạt động giao thông theo thời gian thực, cung cấp hướng dẫn đi lại cho người tham gia giao thông thông qua cổng thông tin trực tuyến.				Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
11	Nâng cao trách nhiệm của chính quyền cấp huyện, cấp xã và các đơn vị chức năng, kiên quyết lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ và chống tái lấn chiếm.				Sở Giao thông vận tải	UBND cấp huyện
12	Nâng cao điều kiện an toàn của kết cấu hạ tầng giao thông xung quanh khu vực trường học, trên các tuyến đường từ nhà đến trường và từ trường về nhà cho học sinh.				UBND cấp huyện	Sở Giao thông vận tải, Sở KH&ĐT, Sở Tài chính
13	Nghiên cứu áp dụng đồng nhất giới hạn tốc độ tối đa của xe cơ giới qua khu vực trường học trên địa bàn thành phố Pleiku không quá 30 km/h đối với đường hai chiều không có dải phân cách giữa, đường một chiều có một làn xe cơ giới; không quá 40 km/h đối với đường đôi, đường một chiều có từ hai làn xe cơ giới trở lên.				UBND thành phố Pleiku	Sở GTVT; Công an tỉnh
14	Nghiên cứu áp dụng đồng nhất giới hạn tốc độ tối đa không quá 50 km/h đối với xe cơ giới trong các đô thị, khu đông dân cư, ngoại trừ các tuyến đường có chức năng giao thông cơ động cao.				Sở Giao thông vận tải	Công an tỉnh; UBND cấp huyện

Stt	Nội dung công việc	Giai đoạn thực hiện			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		2021 – 2025	2026 – 2030	2031 – 2045		
III	PHƯƠNG TIỆN VÀ VẬN TẢI					
1	Thực hiện kiểm soát phát thải khí thải xe mô tô, xe gắn máy có động cơ xăng tham gia giao thông theo quy định; ứng dụng công nghệ hiện đại trong quản lý, giám sát thực hiện kiểm định phương tiện.				Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
2	Kiên quyết loại bỏ xe cơ giới hết niên hạn sử dụng, xe tự chế ba, bốn bánh thuộc diện không được tham gia giao thông; gắn trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương trong việc thực hiện.				UBND cấp huyện	Sở Giao thông vận tải; Công an tỉnh; các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể
3	Phát triển vận tải hành khách công cộng, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp kinh doanh vận tải đầu tư phương tiện, mở rộng hoạt động, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải khách công cộng, đặc biệt là phương tiện giao thông công cộng đáp ứng nhu cầu tiếp cận giao thông cho người khuyết tật, người cao tuổi.				Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
4	Triển khai ứng dụng các hệ thống giám sát phương tiện, cảnh báo cho lái xe, hệ thống quản lý an toàn, điều hành của bến xe, của các doanh nghiệp vận tải bằng xe ô tô; sử dụng tài khoản thu phí điện tử để thanh toán đa mục đích cho các dịch vụ giao thông đường bộ và nộp phạt vi phạm.				Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
5	Tăng cường quản lý hoạt động đưa đón học sinh, sinh viên, công nhân bằng xe buýt, xe hợp đồng.				UBND cấp huyện	Sở GTVT, Sở GD&ĐT, Công an tỉnh
IV	NGƯỜI ĐIỀU KHIỂN PHƯƠNG TIỆN					

Stt	Nội dung công việc	Giai đoạn thực hiện			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		2021 – 2025	2026 – 2030	2031 – 2045		
1	Tiếp tục phát triển ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác quản lý đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe.				Sở Giao thông vận tải	Sở LĐ, TB&XH; UBND cấp huyện
2	Đẩy mạnh đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe cho người dân vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là người dân tộc thiểu số không biết đọc, viết tiếng Việt.				Sở Giao thông vận tải	Sở Lao động, TB&XH; UBND cấp huyện
V	TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC VỀ AN TOÀN GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ					
1	Tuyên truyền qua các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở.				Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể; UBND cấp huyện
2	Triển khai Kế hoạch số 2123/KH-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Đề án Tuyên truyền về An toàn giao thông trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở giai đoạn 2020 – 2025.				Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể; UBND cấp huyện
3	Tuyên truyền qua các nền tảng công nghệ thông tin internet, mạng xã hội, điện thoại, thiết bị di động thông minh...				Ban ATGT tỉnh	Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể; UBND cấp huyện
4	Tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí, hành vi văn hóa giao thông; tổ chức vận động xây dựng văn hóa giao thông trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.				Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể; UBND cấp huyện
5	Giáo dục an toàn giao thông trong trường học.				Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Lao động, TB&XH; UBND cấp huyện



Stt	Nội dung công việc	Giai đoạn thực hiện			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		2021 – 2025	2026 – 2030	2031 – 2045		
6	Tiếp tục thực hiện “Năm an toàn giao thông”, “Tháng cao điểm an toàn giao thông” và tuyên truyền vào dịp Tết, lễ, hội theo chuyên đề cụ thể tại các địa phương.				Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, tổ chức đoàn thể; UBND cấp huyện
7	Tuyên truyền nâng cao ý thức, phẩm chất của lực lượng Công an trong thực thi pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.				Công an tỉnh	UBND cấp huyện
8	Tuyên truyền nâng cao ý thức, phẩm chất của lực lượng Thanh tra giao thông trong thực thi pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.				Sở Giao thông vận tải	Ban ATGT tỉnh
9	Thường xuyên tuyên truyền, tập huấn kiến thức pháp luật giao thông, kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp cho các lái xe trong các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, đặc biệt là lái xe tải và xe khách liên tỉnh; xây dựng văn hóa giao thông trong các đơn vị vận tải bằng xe ô tô; gắn trách nhiệm của người đứng đầu các đơn vị kinh doanh vận tải bằng xe ô tô trong việc thực hiện nhiệm vụ này.				Sở Giao thông vận tải	Ban ATGT tỉnh
VI THANH TRA, KIỂM TRA, TUẦN TRA, KIỂM SOÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM						
1	Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm; trong đó, tập trung xây dựng hệ thống camera ứng dụng công nghệ tự động để nhận diện, phát hiện lỗi vi phạm trên các tuyến đường bộ trọng điểm và trong đô thị.				Công an tỉnh	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện
2	Tiếp tục hiện đại hóa phương tiện, trang thiết bị, ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.				Sở Giao thông vận tải	Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông

Stt	Nội dung công việc	Giai đoạn thực hiện			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		2021 – 2025	2026 – 2030	2031 – 2045		
3	Tăng cường triển khai các giải pháp công nghệ để giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chức năng khi tuần tra, kiểm soát và xử lý vi phạm.				Công an tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND cấp huyện
4	Tăng cường triển khai các giải pháp công nghệ để giám sát hiệu quả việc thực hiện nhiệm vụ của các lực lượng chức năng khi thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.				Sở Giao thông vận tải	Sở Thông tin và Truyền thông, Ban ATGT tỉnh
5	Thường xuyên, liên tục thực hiện chiến dịch tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm nồng độ cồn, sử dụng ma túy, đặc biệt tập trung vào đối tượng là lái xe chuyên nghiệp như lái xe tải, xe container, xe khách tuyến cố định liên tỉnh; các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông, đặc biệt là đối với thanh thiếu niên; vi phạm về tải trọng phương tiện; các hành vi tổ chức đua xe trái phép.				Công an tỉnh	UBND cấp huyện
6	Ứng dụng công nghệ để giám sát, xử lý tình trạng sử dụng trái phép lòng, lề đường để kinh doanh, buôn bán, trông giữ phương tiện làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ.				UBND cấp huyện	Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông
7	Tăng cường kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về quy hoạch và xây dựng trên hành lang an toàn đường bộ.				Sở Xây dựng	Sở Giao thông vận tải; UBND cấp huyện
8	Kiểm tra, kiểm soát ngăn chặn việc sản xuất và lưu thông mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe gắn máy không đạt tiêu chuẩn chất lượng trên thị trường.				Sở Công thương	Cục Quản lý thị trường; Công an tỉnh; UBND cấp huyện
VII	CỨU HỘ, CỨU NẠN VÀ CẤP CỨU Y TẾ TAI NẠN GIAO THÔNG					

Stt	Nội dung công việc	Giai đoạn thực hiện			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		2021 – 2025	2026 – 2030	2031 – 2045		
1	Nâng cao năng lực, hiện đại hóa trang thiết bị các cơ sở y tế hiện có, thành lập mới các trạm cấp cứu y tế đảm bảo khả năng cấp cứu tai nạn giao thông theo quy định, ứng trực 24/24h tại các bệnh viện đa khoa cấp huyện, tại các trạm dừng nghỉ hoặc tại các địa điểm đảm bảo bán kính phục vụ trung bình khoảng 50 km, đồng thời xây dựng mạng lưới thông tin hiện đại, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân trong thời gian không quá 30 phút kể từ khi nhận thông tin.				Sở Y tế	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính; UBND cấp huyện
2	Ứng dụng khoa học công nghệ trong việc xây dựng hệ thống cấp cứu y tế 115; đồng thời xây dựng, phát triển mô hình đội, nhóm sơ cứu tai nạn giao thông bằng xe mô tô.				Sở Y tế	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
3	Thống kê số liệu về số người chết, số người bị thương do tai nạn giao thông được cứu chữa tại các cơ sở y tế.				Sở Y tế	Công an tỉnh; Ban ATGT tỉnh
4	Tăng cường tập huấn kiến thức, kỹ năng sơ cấp cứu ban đầu cho lực lượng Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông, lái xe, nhân viên Hội Chữ thập đỏ, các tình nguyện viên và người dân sống dọc các tuyến đường.				Sở Y tế	Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải, các tổ chức đoàn thể tỉnh
VIII PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC						
1	Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.				Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
2	Chú trọng công tác đào tạo lại, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng, trình độ cho nhân lực từ cấp tỉnh đến cơ sở bảo đảm khả năng tiếp cận, ứng dụng thành công các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư vào lĩnh vực an toàn giao thông.				Sở Giao thông vận tải	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện

Stt	Nội dung công việc	Giai đoạn thực hiện			Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp
		2021 – 2025	2026 – 2030	2031 – 2045		
IX	NGUỒN KINH PHÍ					
1	Rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các quy định nhằm tạo điều kiện thuận lợi để thu hút vốn đầu tư từ mọi thành phần kinh tế dưới nhiều hình thức đầu tư trong và ngoài nước trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.				Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện
2	Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về phân bổ kinh phí xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ phù hợp với tình hình thực tiễn.				Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện